TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Thắng.

2. Ông Trần Văn Tiền.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H;** sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà **Nguyễn Thị Duy T,** sinh năm 1981, địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Hồng P,** sinh năm: 1984, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông **Huỳnh Lê T1,** sinh năm: 1980x, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Huỳnh Lê T1,** sinh năm: 1980, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị Hồng P và ông Huỳnh Lê T1 thừa nhận có nợ bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 81.900.000đ (T2 mươi mốt triệu chín trăm ngàn đồng), gồm

31.900.000đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm ngàn đồng) tiền nợ hụi và 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ vay.

Bà Trần Thị Hồng P và ông Huỳnh Lê T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 81.900.000đ (T2 mươi mốt triệu chín trăm ngàn đồng), gồm 31.900.000đ (Ba mươi mốt triệu chín trăm ngàn đồng) tiền nợ hụi và 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ vay. Phương thức trả cụ thể như sau:

Ngày 19/01/2024: Bà Trần Thị Hồng P và ông Huỳnh Lê T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);

Ngày 31/3/2024: Bà Trần Thị Hồng P và ông Huỳnh Lê T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

Ngày 31/6/2024: Bà Trần Thị Hồng P và ông Huỳnh Lê T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

Ngày 31/10/2024: Bà Trần Thị Hồng P và ông Huỳnh Lê T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 11.900.000đ (Mười một triệu chín trăm ngàn đồng);

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là: 4.095.000đ (Bốn triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng) hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí.

Bà Trần Thị Hồng P và ông Huỳnh Lê T1 liên đới chịu án phí là 2.047.500đ (Hai triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu án phí là 2.047.500đ (Hai triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000894 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000895 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Ngọc H được hoàn lại số tiền là 402.500đ (Bốn trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- TAND T.Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan